TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST
Ngày: 30/6/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Anh Thư

Bà Nguyễn Thị Lan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 03/01/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXX-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Anh **Đỗ Hải Đ**, sinh năm 1976; (có mặt);

Nơi cư trú: số .., ngõ ..., phố N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Anh **Trần Đình V**, sinh năm 1975; (vắng mặt);

Nơi cư trú: số ..., phố N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Hải Đ trình bày:

Anh và anh Trần Đình V có mối quan hệ là bạn cùng học và là anh em họ hàng. Năm 2012 anh V có đặt vấn đề vay tiền của anh, anh có đồng ý cho anh V vay tiền với các lần vay cụ thể như sau:

Lần đầu tiên anh cho anh V vay tiền là ngày 22/12/2012: anh cho anh V vay số tiền là 100.000.000 đồng, chỉ nói miệng, không có giấy tờ gì.

Các lần sau anh không nhớ ngày tháng cụ thể nhưng đều trong năm 2013 thì anh có cho anh V vay tiền làm nhiều lần, anh không nhớ số tiền cụ thể từng lần, có lần 200.000.000 đồng và có lần vài chục triệu đồng. Tổng số tiền trong năm 2013 anh cho anh V vay là 263.000.000 đồng.

Các lần anh V vay tiền của anh thì do có mối quan hệ quen biết nên chỉ nói miệng, không viết giấy vay nợ và đều không yêu cầu phải trả lãi suất, anh V nói là sẽ trả anh trong một vài tháng.

Tổng cộng các lần anh đã cho anh V vay là: 363.000.000 đồng. Số tiền này toàn bộ là tiền nợ gốc.

Sau khi cho anh V vay tiền, anh đã đòi nhiều lần nhưng anh V cứ hẹn sẽ trả nhưng đều không thanh toán trả tiền cho anh. Ngày 21/01/2017 tại nhà anh V, anh V có viết giấy vay tiền của anh, anh V xác nhận có vay của anh 363.000.000 đồng và hẹn trả anh số tiền vay trước ngày 25/3/2017.

Sau đó anh V không thực hiện cam kết trả nợ. Nay, anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trần Đình V có trách nhiệm thanh toán trả cho anh toàn bộ số tiền nợ gốc là 363.000.000 đồng mà anh V vay, anh tự nguyện không yêu cầu anh V phải trả anh tiền lãi đối với số tiền trên.

Anh khẳng định số tiền anh đã cho anh V vay là tiền riêng của anh, không liên quan gì đến nguồn tiền là tài sản chung vợ chồng giữa anh và vợ anh là chị Trần Lệ K.

* Bị đơn là anh Trần Đình V trình bày: Anh và anh Đỗ Hải Đ có mối quan hệ họ hàng gần và là bạn cùng học với nhau từ nhỏ, ở cùng địa phương.

Khoảng năm 2011, 2012 anh có một số hoạt động làm ăn kinh tế và do thiếu vốn nên có vay của anh Đ số tiền khoảng 200.000.000 đồng để kinh doanh. Do là chỗ thân tình nên thời điểm vay hai bên không viết giấy tờ gì. Số tiền này hoàn toàn là việc vay mượn, giúp đỡ giữa cá nhân anh với cá nhân anh Đ, hoàn toàn không liên quan đến vợ anh Đ (chị Trần Lệ K) cũng như vợ anh (chị Nguyễn Thị Xuân T).

Sau đó, do gặp khó khăn về kinh tế, sản xuất kinh doanh nên anh chưa trả được anh Đ số tiền trên.

Đến ngày 21/01/2017 anh và anh Đ thống nhất viết giấy vay nợ, trong đó anh đã vay anh Đ số tiền là 363.000.000 đồng gồm cả gốc và lãi, nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh số tiền 363.000.000 đồng anh đã viết giấy vay anh Đ là gồm cả tiền gốc và lãi.

Đến nay, do trải qua một thời gian rất khó khăn về kinh tế nên anh chưa có khả năng trả được số tiền đã vay cho anh Đ.

Nay anh xác nhận số tiền anh đã vay anh Đ là 363.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 21/01/2017 do anh viết là đúng. Anh sẽ có trách nhiệm trả lại anh

Đ số tiền 363.000.000 đồng mà anh đã vay của anh Đ theo Giấy vay tiền ngày 21/01/2017.

* Tại bản tự khai ngày 31/5/2019 chị Trần Lệ K là vợ anh Đỗ Hải Đ trình bày: Khoản tiền 363.000.000 đồng mà anh Đ cho anh V vay là khoản tiền riêng của anh Đ, chị không có liên quan đến khoản tiền này nên chị không có yêu cầu gì. Chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2019 chị Nguyễn Thị Xuân T là vợ anh Trần Đình V trình bày: Chị không biết việc anh V vay tiền của anh Đ, không liên quan đến số tiền anh V vay và anh V sử dụng tiền vào mục đích gì chị cũng không biết nên chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là anh Đỗ Hải Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Trần Đình V phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 363.000.000 đồng và không yêu cầu anh V phải trả tiền lãi.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng trong quá trình thụ lý, xác minh, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng vì lý do khách quan. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 401, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, buộc anh V phải thanh toán trả anh Đ số tiền 363.000.000 đồng đã vay, anh Đ không yêu cầu thanh toán lãi suất nên không xem xét; Về án phí: anh Trần Đình V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Đỗ Hải Đ có đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2017 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Đình V phải trả cho anh Đ số tiền 363.000.000 đồng mà anh V đã vay. Anh V cư trú

tại: số 350, phố Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn là anh Đỗ Hải Đ và bị đơn là anh Trần Đình V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Đình V là bị đơn đã được tống đạt, thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[3] Về nội dung:

Xét thấy, thời điểm anh Đỗ Hải Đ và anh Trần Đình V giao kết hợp đồng vay tài sản là ngày 21/01/2017, Bộ luật dân sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đỗ Hải Đ yêu cầu anh Trần Đình V phải trả số tiền đã vay là 363.000.000 đồng. Căn cứ để anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết là Giấy vay tiền đề ngày 21/01/2017 (bút lục 70), nội dung thể hiện: anh V có vay của anh Đ số tiền 363.000.000 đồng để kinh doanh, hẹn thanh toán trả anh Đ số tiền trên trước ngày 25/3/2017.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự tại Tòa án thể hiện: do có mối quan hệ họ hàng và là bạn bè với nhau nên anh Đ có nhiều lần cho cho anh V vay tiền. Ngày 21/01/2017 anh V có viết giấy vay của anh Đ số tiền 363.000.000 đồng. Trong giấy vay nợ hai bên không thỏa thuận về lãi suất mà chỉ thỏa thuận thời hạn thanh toán là trước ngày 25/3/2017.

Do đến hạn trả nợ theo thỏa thuận anh V không thanh toán trả nợ cho anh Đ nên anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V phải trả cho anh số tiền vay theo giấy vay tiền ngày 21/01/2017 và không yêu cầu anh V phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn là anh Trần Đình V xác nhận số tiền anh V đã vay anh Đ là 363.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 21/01/2017 do anh viết là đúng, nhưng do khó khăn về kinh tế nên đến nay anh vẫn chưa trả được cho anh Đ, anh sẽ có trách nhiệm trả lại anh Đ số tiền 363.000.000 đồng mà anh đã vay của anh Đ.

Xét thấy, giao dịch vay tiền giữa anh Đỗ Hải Đ và anh Trần Đình V là có thật được thể hiện ở giấy vay tiền ngày 21/01/2017 cùng các lời khai của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, trong đó thể hiện đầy đủ việc vay và nhận nợ giữa anh Đ và anh V. Việc thỏa thuận vay tiền giữa anh Đ và anh V phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Bản thân anh V cũng thừa nhận Giấy vay tiền ngày 21/01/2017 do anh viết. Anh V cho rằng số tiền 363.000.000 đồng mà anh viết giấy vay anh Đ ngày 21/01/2017 bao gồm cả gốc và lãi, nhưng anh V không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho ý kiến này của mình.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Đ yêu cầu anh V trả số tiền nợ gốc 363.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận, buộc anh V phải trả cho anh Đ số tiền là 363.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không yêu cầu anh V trả tiền lãi suất, đây là sự tự nguyện của anh Đ và phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện này của anh Đ.

[4] Về án phí: Anh Trần Đình V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hải Đ được chấp nhận, nên anh Đỗ Hải Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235, Điều 266, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Hải Đ về việc đòi anh Trần Đình V trả số tiền nợ theo giấy vay tiền ngày 21/01/2017.

Buộc anh Trần Đình V phải trả cho anh Đỗ Hải Đ số tiền là 363.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ba triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Hải Đ không yêu cầu anh Trần Đình V trả tiền lãi suất.

- Về án phí: Anh Trần Đình V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.150.000 đồng (Mười tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại anh Đỗ Hải Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.075.000 đồng (Chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009235 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về quyền kháng cáo: anh Đỗ Hải Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Đình V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án DS quận Hoàng Mai;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Đỗ Phương Minh